

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Trúc V - Sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Ông Phạm Thành Đ - Sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01 tháng 4 năm 2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01 tháng 4 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Trúc V và ông Phạm Thành Đ.

Ghi nhận việc ông bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Phạm Phương N - Sinh ngày: 30/01/2025 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang sống với bà V.

Ghi nhận việc ông bà thống nhất ông Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 09/4/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004627 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tú